

**NGHỊ QUYẾT**  
**CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH**  
**VỀ TẦM NHÌN CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TỈNH BÌNH PHƯỚC**  
**ĐẾN NĂM 2030, TẦM NHÌN 2050**

Căn cứ Điều lệ Đảng và Quy định số 29-QĐ/TW ngày 25/7/2016 của Ban Chấp hành Trung ương về thi hành Điều lệ Đảng;

Căn cứ Quy chế số 02-QC/TU, ngày 19/4/2019 của Tỉnh ủy “Quy chế làm việc của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy khóa X, nhiệm kỳ 2015 - 2020;

Hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh lần thứ 20, nhiệm kỳ 2015 – 2020:

**QUYẾT NGHỊ**

**I.** Thống nhất nội dung của “Báo cáo đánh giá năng lực cạnh tranh tỉnh Bình Phước và định hướng chiến lược phát triển đến năm 2030, tầm nhìn 2050, kế hoạch và chương trình hành động giai đoạn 2020 – 2025” do Nhóm chuyên gia Đại học Fulbright Việt Nam tư vấn cho Tỉnh ủy Bình Phước.

**II.** Về định hướng chiến lược đến năm 2030, tầm nhìn 2050, kế hoạch và chương trình hành động giai đoạn 2020 - 2025, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thống nhất:

**1. Quan điểm và định hướng phát triển**

- Phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Bình Phước đến năm 2030, tầm nhìn 2050 phải phù hợp với chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của cả nước và vùng kinh tế trọng điểm phía Nam; xu hướng quốc tế và thích nghi tốt trước những thay đổi khó lường.

- Phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Bình Phước được đặt trong bối cảnh phát triển của trung tâm kinh tế lớn nhất cả nước; chuyển từ “dự trữ” tiềm năng thành “động lực” tăng trưởng và phát triển cho cả vùng; nâng cao tỷ trọng công nghiệp và dịch vụ trong cơ cấu kinh tế, tham gia hình thành các chuỗi giá trị và cụm ngành của cả vùng.

- Thứ tự ưu tiên phát triển đến năm 2030 là công nghiệp, nông nghiệp và dịch vụ; giai đoạn tiếp theo sẽ là dịch vụ, công nghiệp và nông nghiệp.

- Công nghiệp hóa nông nghiệp tạo ra sự dịch chuyển lao động từ nuôi trồng sang công nghiệp và dịch vụ; phát triển các cụm ngành sản phẩm chiến lược với trọng tâm là chế biến và dịch vụ có giá trị gia tăng cao, gắn với việc làm ổn định cho người dân.

- Quan tâm đầu tư các lĩnh vực văn hóa - xã hội, nâng cao đời sống văn hóa, tinh thần cho Nhân dân, để văn hóa thực sự trở thành nền tảng tinh thần của xã hội. Quy hoạch, dự trữ quỹ đất để xây dựng các công trình văn hóa, thể thao khi đủ các điều kiện.

- Hướng đến phát triển bền vững bằng việc kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế với văn hóa xã hội; giữ vững an ninh, quốc phòng; mở rộng và nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại; bảo vệ môi trường, nâng cao khả năng ứng phó với biến đổi khí hậu; ưu tiên đầu tư vào những ngành và lĩnh vực, các trung tâm đô thị và hành lang phát triển tạo ra nhiều của cải cho tỉnh, đồng thời gắn với các chính sách an sinh xã hội hỗ trợ những người yếu thế, khuyến khích họ vươn lên.

- Nắm bắt tốt các cơ hội, thích ứng với những biến động trên thế giới và các rủi ro có thể xảy ra, tận dụng cơ hội nhằm thu hút tối đa các yếu tố từ bên ngoài, nhưng tránh tình trạng dồn nguồn lực vào một vài cơ hội nào đó.

## **2. Các chỉ tiêu định hướng chiến lược đến năm 2030, tầm nhìn 2050, kế hoạch và chương trình hành động giai đoạn 2020 – 2025 như sau:**

### *2.1. Từ nay đến năm 2050, tỉnh Bình Phước đạt được 5 mục tiêu sau:*

(1) Trở thành địa phương có tốc độ tăng trưởng kinh tế và thu hút việc làm chất lượng cao thuộc nhóm 15 tỉnh, thành dẫn đầu cả nước.

(2) Luôn là tỉnh có môi trường kinh doanh tốt thu hút các doanh nghiệp đầu tư kinh doanh.

(3) Có môi trường và điều kiện tốt cho lực lượng trí thức phát huy trí tuệ, sáng tạo, phát triển.

(4) Giữ gìn và xây dựng môi trường sống tốt, hòa hợp với thiên nhiên và bền vững.

(5) Nâng cao hiệu quả chính sách an sinh xã hội vì mục tiêu giảm nghèo bền vững.

### *2.2. Các kịch bản và lựa chọn của tỉnh:*

\* GRDP/người theo giá so sánh 2010

(ĐVT 1.000 USD)

Kịch bản	2025	2030	2050
6%	3,8	5	12
9-10%	4,5	7	20
12%	7	10	24
Tình thống nhất chọn: 9-10%	4,5	7	20

\* Thu ngân sách

(ĐVT 1.000 Tỷ đồng)

Kịch bản	2020	2025	2030
7%	10	14	20

11%	10	17	28
15%	10	20	40
Tình thống nhất chọn: 9% - 10%	10	18	26

### 2.3. Các trung tâm phát triển và định hướng quy hoạch không gian

- Ba vùng đô thị có sức lan tỏa mạnh: thành phố Đồng Xoài, thị xã Bình Long, thị xã Phước Long.

- Ba trung tâm động lực: thành phố Đồng Xoài, huyện Chơn Thành và huyện Đồng Phú.

- Ba hành lang phát triển: quốc lộ 13, quốc lộ 14 và đường tỉnh 741.

### 2.4. Các giai đoạn phát triển

- *Xây dựng nền tảng ban đầu (2020 – 2030):*

Trong giai đoạn này, tỉnh tập trung để tạo dựng được các hạ tầng “cứng và mềm” một cách cơ bản và xác định các định hướng phát triển kinh tế chính. Xây dựng được các nền tảng của một địa phương, dựa vào các cụm ngành có tiềm năng trên nguyên tắc tạo ra nhiều việc làm có thu nhập và nguồn thu ngân sách. Xây dựng bằng được các hạ tầng trọng yếu kết nối với các địa phương khác và kết nối giữa các đầu mối kinh tế trong tỉnh, hướng tới kết nối vùng tam giác phát triển Campuchia – Lào – Việt Nam. Tạo dựng được các chính sách để khuyến khích cán bộ, công chức dám nghĩ dám làm, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ; kiểm soát, ngăn ngừa tiêu cực, tham nhũng; phân bổ các nguồn lực một cách hợp lý. Phối hợp với các địa phương có cùng lợi ích, nhằm tạo dựng những cấu trúc thể chế liên kết hợp lý trên cơ sở chia sẻ trách nhiệm và lợi ích.

- *Trở thành địa phương phát triển (2030– 2050):*

Phát triển các cụm ngành có tính lan tỏa, tạo nhiều việc làm có thu nhập và các nguồn thu ngân sách bền vững. Tạo dựng nền tảng giáo dục cơ sở và đào tạo dạy nghề có chất lượng cao, tập trung vào nhu cầu từ các cụm ngành trọng tâm của tỉnh. Cùng với các địa phương khác tạo dựng một cấu trúc liên kết vùng thực chất thúc đẩy sự phát triển của cả vùng kinh tế trọng điểm phía Nam.

## III. Định hướng kế hoạch, chương trình hành động 2020 – 2025

### 1. Mục tiêu chính

Đảm bảo cuộc sống của người dân ngày càng được cải thiện và có nguồn thu ngân sách ổn định để chính quyền thực hiện các mục tiêu: “Nhà nước của dân, do dân và vì dân”; giữ vững quốc phòng - an ninh.

Tạo dựng những nền tảng cơ bản về hạ tầng “cứng” và hạ tầng “mềm” cho sự phát triển của tỉnh đến năm 2050. Trong đó, tập trung phát triển các hạ tầng kết nối với bên ngoài và gắn kết các trung tâm kinh tế của tỉnh.

### 2. Các chỉ tiêu quan trọng

- Tốc độ tăng trưởng GRDP từ 9-10%/năm.

- Duy trì mức sinh thay thế, tăng nhanh dân số cơ học để có tổng mức tỷ lệ tăng dân số hàng năm từ 2 - 2,5% và tập trung để đạt tỷ lệ đô thị hóa khoảng 35% vào năm 2025.

- Tạo ra 200 nghìn việc làm mới trong các doanh nghiệp và tổ chức, trong đó có khoảng 60 nghìn việc làm từ thu hút người nhập cư; nâng tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 70%; mỗi năm giảm khoảng 2.000 – 2.500 hộ nghèo.

- Tăng trưởng nguồn thu ngân sách ở mức 10-12%/năm và ngân sách của tỉnh sẽ đạt 18 - 18,5 nghìn tỷ đồng vào năm 2025.

- Dành trên 50% tổng chi ngân sách chi cho đầu tư phát triển; đến năm 2025 huy động tổng vốn đầu tư toàn xã hội khoảng 185 nghìn tỷ đồng.

### **3. Các trọng tâm**

Hình thành các yếu tố cơ bản của các cụm ngành kinh tế. Xây dựng cơ chế hữu hiệu khai thác giá trị từ đất cho đầu tư phát triển; thu hút và giữ chân các doanh nghiệp, người có chuyên môn cao, các doanh nghiệp, cá nhân có tiềm lực tài chính mạnh. Xây dựng cơ chế phù hợp, triển khai hiệu quả chính sách an sinh xã hội; khuyến khích đội ngũ cán bộ, công chức tích cực làm việc, thực sự là công bộc của Nhân dân.

### **4. Cách thức tiến hành**

- Thành lập Ban Chỉ đạo, Tổ giúp việc và các Tổ công tác thực hiện chương trình hành động về Tầm nhìn chiến lược. Đồng chí Bí thư Tỉnh ủy làm Trưởng Ban, đồng chí Chủ tịch UBND tỉnh làm Phó Ban trực, đồng chí Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy làm Phó Ban, đồng chí Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư làm thành viên thường trực Ban chỉ đạo - Tổ trưởng Tổ giúp việc. Cơ quan thường trực là Sở Kế hoạch và Đầu tư. Ban chỉ đạo, Tổ giúp việc họp định kỳ ba tháng/lần để đánh giá kết quả thực hiện.

- Thành lập công ty phát triển Bình Phước có tiềm lực về tài chính, công nghệ và đội ngũ cán bộ có năng lực, đủ khả năng thực hiện các dự án lớn, quan trọng của tỉnh.

### **5. Xây dựng chương trình hành động theo 08 nhóm thực hiện**

- (1) Chiến lược và đổi mới.
- (2) Ngân sách và phát triển hạ tầng.
- (3) Phát triển nông nghiệp.
- (4) Phát triển công nghiệp.
- (5) Phát triển doanh nghiệp và thu hút đầu tư.
- (6) Phát triển nguồn nhân lực.
- (7) An sinh xã hội và giảm nghèo.
- (8) Phát triển giáo dục, y tế và du lịch.

## 6. Những việc cần làm trong năm 2020

Quán triệt, triển khai nghị quyết; quyết định lựa chọn chiến lược, các chỉ tiêu cho giai đoạn 2020 - 2025; thành lập Ban chỉ đạo, Tổ giúp việc, các tổ công tác về triển khai chương trình hành động; chuẩn bị các điều kiện để hình thành công ty phát triển Bình Phước.

### IV. Tổ chức thực hiện

1. Các huyện, thị ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy; các ban cán sự đảng, đảng đoàn; các sở, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh phổ biến, quán triệt, tuyên truyền sâu rộng đến cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và các tầng lớp Nhân dân nội dung của Nghị quyết, tạo sự thống nhất trong nhận thức và hành động; chỉ đạo cụ thể hóa và tổ chức thực hiện thắng lợi mục tiêu, nhiệm vụ nghị quyết đề ra.

2. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy quán triệt, triển khai nghị quyết; chỉ đạo các cơ quan báo chí của tỉnh tăng cường công tác tuyên truyền việc triển khai, thực hiện nghị quyết.

3. Ban cán sự Đảng UBND tỉnh:

- Lãnh đạo UBND tỉnh thực hiện cụ thể hóa các nội dung của nghị quyết, gắn với các chương trình, đề án của tỉnh trong giai đoạn từ nay đến năm 2025 và định hướng chiến lược đến năm 2030, tầm nhìn 2050.

- Phối hợp với các cơ quan liên quan, giúp Tỉnh ủy theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện nghị quyết, định kỳ hàng năm báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy; định kỳ 5 năm tổ chức sơ kết một lần.

Nghị quyết này phổ biến đến chi bộ./.

#### Nơi nhận

- Ban Bí thư Trung ương Đảng,
- Văn phòng: Trung ương Đảng, Chính phủ, Chủ tịch nước, Quốc hội,
- Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, NN-PT&NT, Giao thông Vận tải, Công Thương,
- TT HỢND, UBND, UBMTTQVN tỉnh,
- Các đ/c Tỉnh ủy viên,
- Các sở, ban ngành, MTTQ, các đoàn thể tỉnh,
- Doanh nghiệp nhà nước của tỉnh và doanh nghiệp nhà nước đóng trên địa bàn tỉnh,
- Các huyện, thị, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- Thành viên BCD, Tổ giúp việc thực hiện NQ TNCL,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.



**Nguyễn Văn Lợi**